| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ GẠO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 13-01-2021.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương D.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Hoàng Hoa.

Ông Châu Văn Bình.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà TLê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Ông Phạm Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ngọc D, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp QA, xã LB, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Bà Nguyễn TL, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã ATT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

- Anh Lê Quang P, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã ATT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI D VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà TLý Thị Ngọc D trình bày: Bà có cho bà Nguyễn TL vay 02 khoản tiền cụ thể như sau:

Khoản 1: Vay 200.000.000 đồng vào ngày 25/3/2020 âm lịch.

Khoản 2: Vay 200.000.000 đồng vào ngày 28/03/2020 âm lịch.

Tổng cộng 02 khoản mà bà TL vay của bà D là 400.000.000 đồng. Hai bên có hợp đồng thỏa thuận miệng vay là 04 tháng (từ 28/03/2020 âm lịch đến 28/7/2020 âm lịch) là trả vốn, lãi suất 1,5%/tháng. Đến hạn trả nợ bà nhiều lần đến nhà bà TL đòi nợ nhưng bà TL không mở cửa và không chịu trả nợ cho bà khoản tiền vốn và lãi nào cả.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn TL phải trả cho bà số tiền vốn đã vay là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn TL biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng bà TL vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

* Người làm chứng ông Phạm Văn T trình bày: Anh có quen biết bà Nguyễn TL và anh Lê Quang P qua việc anh P và bà TL nhờ anh làm giấy tờ đất đai. Anh Lê Quang P cần tiền nên có gặp anh hỏi mượn tiền anh nhưng do anh không có nên có giới thiệu anh P và bà TL với bà D. Mục đích mượn tiền là để anh P làm ăn, nhưng do đất đai bà TL đang đứng tên nên bà D chỉ đồng ý cho bà TL mượn tiền. Bà TL cũng đồng ý đứng tên mượn tiền bà D và hứa sẽ là người chịu trách nhiệm đối với khoản vay với bà D. Ngày 25/3/2020, bà TL, anh P, bà D và anh có mặt tại nhà bà TL, anh P là người viết nội D biên nhận mượn tiền và họ tên Nguyễn TL, nội D là bà TL mượn bà D số tiền 200.000.000 đồng, sau đó thì bà TL ký tên vào.

Sau khi viết biên nhận bà D giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà TL. Ngày 28/3/2020, tại nhà bà TL, anh P tiếp tục viết nội D giấy mượn tiền và họ tên Nguyễn TL, nội D bà TL mượn bà D số tiền 200.000.000 đồng, bà TL ký tên vào biên nhận, sau khi bà TL ký xong biên nhận thì bà D giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà TL. Khi làm biên nhận không có ghi rõ lãi suất và thời gian trả nhưng anh nghe bà D, bà TL, anh P thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn trả là khoảng 3 đến 4 tháng. Đối với vụ việc này anh chỉ biết nhiêu đây, không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà TLý Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn TL phải trả cho bà số tiền vốn đã vay là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Bà TL đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh. Bà D cung cấp các biên nhận mượn tiền do bà TL ký tên và lời khai của nhân chứng, do đó việc bà D khởi kiện bà TL yêu cầu bà TL trả số tiền 400.000.00 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà TL trả số tiền 400.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn bà Nguyễn TL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn TL là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người làm chứng anh Lê Quang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; người làm chứng anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai. Căn cứ theo quy định tại Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc D thì bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc bà Nguyễn TL phải trả cho bà số tiền vốn vay chưa trả là 400.000.000 đồng. Bà Nguyễn TL hiện cư trú tại ấp BT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội D:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Theo nguyên đơn trình bày: Theo sự giới thiệu của anh T, ngày 25/3/2020 âm lịch và ngày 28/3/2020 âm lịch bà D có cho bà TL vay 02 lần tiền với tổng số tiền là 400.000.000 đồng, vay có làm biên nhận, nội D 02 biên nhận và chữ viết họ tên Nguyễn TL do anh Lê Quang P là con ruột bà TL viết, bà TL ký tên vào biên nhận; thỏa thuận miệng thời hạn vay là 04 tháng (từ 28/03/2020 âm lịch đến 28/7/2020 âm lịch) là trả vốn, lãi suất 1,5%/tháng. Khi ký kết 02 giấy mượn tiền ngày 25/3/2020 âm lịch và ngày 28/3/2020 âm lịch, có anh Lê Quang P và anh Phạm Văn T ký tên vào biên nhận với tư cách là người làm chứng. Bà D xác định sau khi vay bà TL không có trả lãi và không trả vốn theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

[2.1.2] Căn cứ vào các biên nhận ngày 25/3/2020 âm lịch và ngày 28/3/2020 âm lịch do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bà TL và lời khai của người làm

chứng anh Phạm Văn T thể hiện bà TL có vay của bà D số tiền là 400.000.000 đồng. Căn cứ theo các biên nhận mượn tiền và lời khai của của bà D, anh T thì các lần vay tiền trong thời hạn từ 03 tháng đến 04 tháng, khi đến hạn trả nợ bà D đã nhiều lần yêu cầu T toán nợ nhưng bà TL không thực hiện. Do đó, việc bà TL vay tiền của bà D nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc bà TL trả số tiền nợ vay 400.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.3] Bà TL vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về thời gian trả: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc D yêu cầu bà TL phải trả cho bà D ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà TL đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Bà D đã yêu cầu bà TL trả tiền nhiều lần nhưng bà TL vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà D. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà TL phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền vốn 400.000.000 đồng theo thời gian yêu cầu của bà D là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn TL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc D.

Buộc bà Nguyễn TL có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị Ngọc D số tiền vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội D quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà TLý Thị Ngọc D số tiền 10.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0004159 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn TL phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Lý Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn TL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương D**